

KẾ HOẠCH

Tổ chức phiên họp giải trình, chất vấn (lần thứ 7) của Thường trực HĐND tỉnh, khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Chương trình số 01/CTr-TTHĐND ngày 16/02/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về Chương trình công tác năm 2023; Thường trực HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức phiên họp giải trình, chất vấn (lần thứ 7) của Thường trực HĐND tỉnh, khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026 để nghe Sở Văn hóa và Thể thao, Thanh tra tỉnh và sở, ban, ngành có liên quan giải trình về một số nội dung, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thông qua hoạt động giải trình, chất vấn giữa 2 kỳ họp của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đánh giá đúng thực trạng những kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong việc thực hiện các chủ trương của tỉnh, Nghị quyết HĐND tỉnh; qua đó, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong công tác quản lý Nhà nước và tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh. Từ đó, đề ra biện pháp, giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thường trực HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan chuẩn bị tốt các nội dung đảm bảo theo kế hoạch.

- Phiên giải trình phải được chuẩn bị chu đáo về nội dung, trình tự, phù hợp tình hình thực tiễn, đảm bảo các quy định của pháp luật; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các kết luận của Chủ trì phiên họp, tạo sự đồng tình của cử tri và Nhân dân trong tỉnh.

II. NỘI DUNG PHIÊN HỌP GIẢI TRÌNH

1. Thanh tra tỉnh báo cáo giải trình về Tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 2022 trên địa bàn tỉnh liên quan đến lĩnh vực đất đai.

2. Sở Văn hóa và Thể thao báo cáo giải trình về Tình hình quản lý hoạt động quảng cáo, các dịch vụ văn hóa và tình hình triển khai thực hiện các dự án sửa chữa, nâng cấp các di tích trên địa bàn tỉnh từ năm 2020 đến năm 2022.

(Có các Đề cương kèm theo).

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

1. Thời gian: 01 buổi, dự kiến cuối tháng 4/2023.

2. Địa điểm: Tại Trung tâm Hội nghị tỉnh.

3. Thành phần:

- Chủ trì: Đ/c Hồ Quốc Dũng, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các đồng chí trong Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Phó các Ban HĐND tỉnh;
- Tổ trưởng các Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Văn hóa và Thể thao; Du lịch; Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra tỉnh; Thi hành án dân sự tỉnh;
- Đại diện lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: Lãnh đạo Văn phòng; Phòng Công tác HĐND tỉnh; Phòng Thông tin - Dân nguyện;
- Phóng viên Báo Bình Định; Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định.

(Có Giấy mời riêng).

IV. CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

2. Nội dung phiên họp giải trình:

2.1. Nội dung thứ nhất:

(1) Chánh Thanh tra tỉnh báo cáo giải trình Tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 2022 trên địa bàn tỉnh liên quan đến lĩnh vực đất đai.

(2) Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra.

(3) Tham gia giải trình cùng với Chánh Thanh tra tỉnh, gồm:

- Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

(4) Thảo luận.

(5) Lãnh đạo UBND tỉnh làm rõ các vấn đề qua giải trình của Chánh Thanh tra tỉnh và những vấn đề đại biểu quan tâm.

2.2. Nội dung thứ hai:

(1) Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao báo cáo giải trình Tình hình quản lý hoạt động quảng cáo, các dịch vụ văn hóa và tình hình triển khai thực hiện các dự án sửa chữa, nâng cấp các di tích trên địa bàn tỉnh từ năm 2020 đến năm 2022.

(2) Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra.

(3) Tham gia giải trình cùng với Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, gồm:

- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Giám đốc Sở Tài chính.

(4) Thảo luận.

(5) Lãnh đạo UBND tỉnh làm rõ các vấn đề qua giải trình của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao và những vấn đề đại biểu quan tâm.

2.3. Chủ tịch HĐND tỉnh phát biểu kết luận, chỉ đạo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực HĐND tỉnh: Chỉ đạo các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung, điều kiện cần thiết để tổ chức phiên họp thành công, đảm bảo Kế hoạch đề ra.


2. Ủy ban nhân dân tỉnh: Chỉ đạo các sở, ngành liên quan chuẩn bị báo cáo giải trình theo Đề cương. Báo cáo gửi về Thường trực HĐND tỉnh (qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh) số lượng **35 bản/báo cáo**; đồng thời gửi file mềm văn bản qua Văn phòng điện tử (Idesk) của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh để tổng hợp; thời gian gửi báo cáo **chậm nhất trước ngày 24/4/2023** để các Ban HĐND tỉnh thẩm tra theo quy định.

3. Các Ban HĐND tỉnh: Thẩm tra các nội dung liên quan của phiên họp giải trình; nghiên cứu các nội dung báo cáo giải trình của các sở, ngành để phân công lãnh đạo, thành viên Ban chuẩn bị những câu hỏi chất vấn tại phiên giải trình theo chức năng, nhiệm vụ của các Ban.

4. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: Tham mưu Thường trực HĐND tỉnh tổ chức phiên họp đạt kết quả.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức phiên họp giải trình, chất vấn (lần thứ 7) của Thường trực HĐND tỉnh, khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện để phiên họp đạt kết quả tốt. /.

Nơi nhận:

- CT HĐND tỉnh (b/cáo);
- Như thành phần tham dự;
- Website HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. 

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Phi

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Chuyên đề “Tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 2022 trên địa bàn tỉnh liên quan đến lĩnh vực đất đai”



I. Khái quát thực trạng tình hình liên quan đến khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh liên quan đến lĩnh vực đất đai.

II. Tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh

1. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

2. Tình hình, kết quả công tác tiếp công dân.

3. Tình hình, kết quả công tác xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo (có phụ lục về số liệu đơn khiếu nại, đơn tố cáo kèm theo)

+ Tổng số đơn thụ lý; kết quả phân loại, xử lý (đơn khiếu nại vượt cấp, đơn đã chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đơn đã giải quyết theo thẩm quyền, đơn đang xem xét giải quyết theo thẩm quyền).

+ Quy trình nhận và thụ lý đơn khiếu nại, tố cáo; quy trình, phương pháp công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan, cá nhân được giao nhiệm vụ xác minh, thanh tra, kiểm tra và đối thoại để cấp có thẩm quyền xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo.

+ Hình thức văn bản đã ban hành để xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo.

+ Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo được xử lý, giải quyết chưa đúng về mặt thời gian quy định của pháp luật. Nguyên nhân của sự chậm trễ.

+ Số văn bản giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đã bị người khiếu nại, tố cáo lên cơ quan hành chính cấp trên hoặc bị khởi kiện để TAND giải quyết theo thẩm quyền.

+ Kết quả giải quyết của cơ quan hành chính cấp trên và của TAND đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

+ Kết quả thực hiện quyết định hành chính giải quyết lần 2 của cơ quan hành chính cấp trên và các bản án đã có hiệu lực của TAND các cấp.

+ Kết quả xử lý đối với công dân đã lợi dụng quyền dân chủ để thực hiện việc khiếu nại, tố cáo không đúng quy định pháp luật hoặc có hành vi cản trở hoặc làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan Nhà nước. Kết quả xử lý đối với cá nhân, tổ chức đã thực hiện không đúng quy định pháp luật khi giải quyết các yêu cầu chính đáng của người dân dẫn đến phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo.

4. Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

III. Đánh giá tổng quát kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh

- + Ưu điểm
- + Khuyết điểm
- + Nguyên nhân (khách quan, chủ quan)

IV. Nhiệm vụ giải pháp trong thời gian đến:

(Cần liên hệ đánh giá kết quả các giải pháp đã đề ra trong năm 2021 về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo).

V. Phần kiến nghị, đề xuất

- + Đối với Trung ương.
- + Đối với HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TẠI PHIÊN HỌP GIẢI TRÌNH

VỀ “**Tình hình quản lý hoạt động quảng cáo, các dịch vụ văn hóa và tình hình triển khai thực hiện các dự án sửa chữa, nâng cấp các di tích trên địa bàn tỉnh từ năm 2020 đến năm 2022**”



I. KHAI QUÁT CHUNG

1. Công tác tham mưu và ban hành các văn bản chỉ đạo quản lý, điều hành (Có Phụ lục về Danh mục văn bản kèm theo).

2. Thực trạng và tình hình quản lý về hoạt động quảng cáo (quảng cáo ngoài trời) và các dịch vụ văn hoá.

3. Thực trạng và tình hình quản lý, phát huy giá trị các di tích và tình hình thực hiện các dự án sửa chữa, nâng cấp các di tích trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác phối hợp của Sở Văn hóa và Thể thao với các ngành, các cấp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quản lý hoạt động quảng cáo

- Công tác quản lý và phân cấp, ủy quyền trong hoạt động quảng cáo.
- Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch quảng cáo trên địa bàn tỉnh (quảng cáo ngoài trời).

- Kết quả cấp phép các hoạt động quảng cáo; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

- Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân.

2. Quản lý các dịch vụ văn hoá

- Công tác quản lý, phân cấp quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá.
- Kết quả cấp phép các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

- Công tác xã hội hoá một số hoạt động dịch vụ văn hoá trên địa bàn.

- Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân.

3. Tình hình quản lý, phát huy giá trị các di tích và tình hình thực hiện các dự án sửa chữa, nâng cấp các di tích trên địa bàn tỉnh

- Công tác quản lý, phân cấp quản lý và phát huy giá trị các di tích.
- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh từ năm 2020 đến năm 2022 (Có Phụ lục kết quả thực hiện các Dự án kèm theo).

- Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế, bất cập

3. Nguyên nhân (khách quan, chủ quan)

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN ĐẾN

1. Về quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời
2. Về quản lý các dịch vụ văn hoá
3. Về quản lý, phát huy giá trị các di tích và giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sửa chữa, nâng cấp các di tích

V. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Trung ương
2. Đối với HĐND tỉnh, UBND tỉnh
3. Đối với các sở, ngành, địa phương liên quan./.